

Số: 2 /BVUB

Bắc Giang, ngày 31 tháng 8 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bắc Giang.

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0559/BG-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26 tháng 02 năm 2024.

Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, xã Tân Mỹ, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS.CKII. Lê Thị Hương.

Điện thoại liên hệ: 02043 666 222; Email: bvubuou@bacgiang.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Điều dưỡng.
2. Trình độ đào tạo thực hành: Chuyên khoa cấp I.
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): *(chi tiết tại Phụ lục I).*
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *(chi tiết tại Phụ lục II).*
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa: *(chi tiết tại Phụ lục II).*
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *(chi tiết tại Phụ lục III).*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

(Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố gồm 03 Phụ lục)

 **GIÁM ĐỐC**


Nguyễn Danh Song

(Kèm theo Bản công bố số 2 /BVUB ngày 31/8/2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang)

TT	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành	Môn học/ Tín chỉ thực hành	Nội dung	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu	Số lượng đào tạo tối đa theo người giảng dạy	Số giường tại khoa đạt yêu cầu
1	Chuyên khoa I	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Hồi sức cấp cứu - Chăm sóc giám nhẹ	01	05	75
Tổng								
						01	05	75

Phụ lục II
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
VÀ CÁC KHOA TỔ CHỨC THỰC HÀNH, SỐ GIƯỜNG BỆNH TẠI MỖI KHOA
(Kèm theo Bản công bố số 2 /BVUB ngày 31/8/2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang)

TT	Họ và tên	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Giấy phép hành nghề (Chứng chỉ hành nghề)	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường bệnh tại khoa đạt yêu cầu thực hành
1	Trần Thị Thu Hương	CKI Điều dưỡng	002060/BG-CCHN	Điều dưỡng	10 năm	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Hội sức cấp cứu - Chăm sóc giảm nhẹ	75

Phụ lục III
DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ
PHỤC VỤ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số 2 /BVUB ngày 31/8/2024
của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang)

1. Danh mục cơ sở vật chất

TT	Tên phòng	Diện tích	Ký hiệu	Ghi chú
KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU - CHĂM SÓC GIẢM NHẸ (Tầng 2 Nhà E, Tầng 1 nhà B1, Tầng 1 nhà B2)				
Tầng 2 Nhà E				
1	Phòng thanh toán tiếp đón	17.3 m ²	E201	
2	Phòng thay đồ	34 m ²	E202	
3	Phòng trực bác sĩ	19.6 m ²	E203	
4	Phòng điều dưỡng	19.6 m ²	E204	
5	Phòng thủ thuật	19.6 m ²	E205	
6	Phòng bệnh	14.3 m ²	E206	WC nội phòng
7	Phòng bệnh	14.3 m ²	E207	WC nội phòng
8	Phòng bệnh	14.3 m ²	E208	WC nội phòng
9	Phòng bệnh	14.3 m ²	E209	WC nội phòng
10	Phòng bệnh	19 m ²	E210	WC nội phòng
11	Phòng bệnh	34 m ²	E211	WC nội phòng
12	Phòng giao ban	45.9 m ²	E212	
13	Phòng kho	14 m ²	E213	
14	Phòng trực điều dưỡng	14 m ²	E214	
15	Phòng hồi sức	67.8 m ²	E215	WC nội phòng
16	Phòng bệnh	33.5 m ²	E216	WC nội phòng
17	Phòng bệnh	33.5 m ²	E217	WC nội phòng
18	Phòng máy	15.9 m ²	D218	
Tầng 1 Nhà B1, Tầng 1 Nhà B2				
19	Phòng hành chính	18.36 m ²		
20	Phòng chủ nhiệm	18.36 m ²		
21	Phòng vệ sinh	18.36 m ²		
22	Phòng bệnh	18.36 m ²		
23	Phòng bệnh	18.36 m ²		

TT	Tên phòng	Diện tích	Ký hiệu	Ghi chú
24	Phòng bệnh	18.36 m ²		
25	Phòng bệnh	36.72 m ²		WC nội phòng
26	Phòng bệnh	36.72 m ²		
27	Phòng bệnh	36.72 m ²		WC nội phòng
28	Phòng bệnh	36.72 m ²		
29	Phòng bệnh	18.36 m ²		
30	Phòng bệnh	18.36 m ²		
31	Phòng bệnh	18.36 m ²		
32	Phòng bệnh	18.36 m ²		WC nội phòng
33	Phòng chờ	18.36 m ²		
34	Phòng giao ban, hội chẩn	19.44 m ²		
35	Phòng Trưởng khoa	19.44 m ²		
36	Nhà WC	18.68 m ²		
37	Kho sạch	11.04 m ²		
38	Kho bẩn	16.56 m ²		
39	Phòng bệnh	42.12 m ²		
40	Phòng bệnh	19.44 m ²		
41	Phòng trực theo dõi	16.2 m ²		
42	Phòng bệnh	21.06 m ²		
43	Phòng chăm sóc đặc biệt	19.44 m ²		
44	Phòng chăm sóc tích cực	99.36 m ²		

2. Danh mục trang thiết bị

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Kí hiệu/Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng SD	Ghi chú
KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU - CHĂM SÓC GIẢM NHE									
1	Máy hút điện	Chiếc	Model: CD-2800. Seri: 1605019U	Shin ei(Sanko Manufacturing)	Nhật Bản	2016	1	Sử dụng tốt	
2	Máy khí dung siêu âm	Chiếc	Model: Comfort 2000KU-400. Seri: 1606064-1606065	Shin-Ei/Koushin-NB	Nhật Bản	2016	2	Sử dụng tốt	
3	Máy phá rung tim	Chiếc	Model: TEC-5531K. Seri: 11307	Nihon Kohden Nhật Bản	Nhật Bản	2016	1	Sử dụng tốt	
4	Máy tạo Oxy di động $\geq$ 5lít	Chiếc	Model: New Life Elite, Seri: BUB0116270100	Caire Inc	Mỹ	2016	1	Sử dụng tốt	
5	Máy điện tim 3-6 kênh	Chiếc	Model: ECG-1250K. Seri:12798	Nihon Kohden Nhật Bản	Nhật Bản	2016	1	Sử dụng tốt	
6	Máy đo độ bão hòa Oxy để bàn	Chiếc	Model: CLEO. Seri: A16054500498-A16054500455	Infinium Mỹ	Mỹ	2016	2	Sử dụng tốt	
7	Máy thở + Máy nén khí	Chiếc	Model: eVolution 3e. Seri: EVL21056	eVent Medical/Mỹ	Mỹ	2015-2016	1	Sử dụng tốt	
8	Máy truyền dịch	Chiếc	Model: TE-LF 600. Seri: 1607011001	Terumo/Nhật Bản	Nhật Bản	2016	1	Sử dụng tốt	
9	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Chiếc	Model: PVM-2701. Seri: 08878-09494	Nihon Kohden Nhật Bản	Nhật Bản	2016	2	Sử dụng tốt	
10	Bơm tiêm điện	Chiếc	Model: TE-SS700. Seri:	Terumo	Nhật Bản	2016	2	Sử dụng tốt	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Kí hiệu/Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng SD	Ghi chú
			1608010059- 1608010024						
11	Bộ mở khí quản	Chiếc		Goldtier	Pakistan	2016	1	Sử dụng tốt	
12	Bộ đặt đèn nội khí quản	Chiếc		Nopa	Đức	2011	1	Sử dụng tốt	
13	Monitor 5 thông số	Chiếc	Model: BSM-4101K. Seri: 00939	Nihon Kohden Corporation	Nhật Bản	2007	1	Sử dụng tốt	
14	Đèn Gù (làm tiểu phẫu)	Chiếc	Model: MEDILED	TNE	Việt Nam	2015-2016	1	Sử dụng tốt	
15	Bình Oxy $\geq 10\text{kg}+$ van giảm áp kèm đồng hồ	Chiếc					4	Sử dụng tốt	
16	Giường cấp cứu + đệm	Chiếc		Việt Thái	Việt Nam	2017	18	Sử dụng tốt	
17	Tủ đầu giường	Chiếc		Medical Master	Đài Loan	2017	18	Sử dụng tốt	
18	Tủ đầu giường	Chiếc	Medical Master/Đài Loan	Medical Master	Đài Loan		16	Sử dụng tốt	
19	Giường cấp cứu+đệm	Chiếc	Việt Thái/Việt Nam	Việt Thái	Việt Nam		16	Sử dụng tốt	
20	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Chiếc	Model: PM-2000XL Plus; Seri: 261886-M19904280009	Mỹ; Advanced Instrumentations, Inc		09/2019	1	Sử dụng tốt	
21	Máy hút liên tục áp lực thấp	Chiếc	Model: CONSTANT-1400; Seri: 2005087U, 2005088U	Shin-Ei Industries/Sanko Manufacturing	Nhật Bản	2020	2	Sử dụng tốt	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Kí hiệu/Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng SD	Ghi chú
22	Máy siêu âm đen trắng xách tay 2 đầu dò kèm máy in	Chiếc	Model: Prosound 2 Seri: 20535053	Hitachi	Nhật Bản	2016	1	Sử dụng tốt	
23	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Chiếc	Model: BSM 3562, seri: 34810, 34798	Nihon Kohden	Nhật Bản	2021	2	Sử dụng tốt	
24	Bơm tiêm điện	Chiếc	Model: TE-SS730, seri: 2006010760, 2006011090, 2006011053	Terumo	Nhật Bản	2020	3	Sử dụng tốt	
25	Tủ đầu giường	Chiếc					2	Sử dụng tốt	
26	Tủ đầu giường	Chiếc					1	Sử dụng tốt	
27	Tủ thuốc nhôm kính	Chiếc					2	Sử dụng tốt	
28	Giường Inox giát Inox	Chiếc					12	Sử dụng tốt	
29	Tủ đầu giường	Chiếc					5	Sử dụng tốt	
30	Tủ thuốc độc khung Inox kính	Chiếc					1	Sử dụng tốt	
31	Xe đẩy oxy kèm có 4 bánh đặc lòng ngang	Chiếc					1	Sử dụng tốt	
32	Xe đẩy tiêm 2 tầng	Chiếc					1	Sử dụng tốt	
33	Xe đẩy tiêm 3 tầng	Chiếc					1	Sử dụng tốt	
34	Xe đẩy bệnh nhân nằm Inox	Chiếc					1	Sử dụng tốt	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Kí hiệu/Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng SD	Ghi chú
35	Xe đẩy oxy kềm	Chiếc					2	Sử dụng tốt	
36	Xe đẩy bệnh nhân	Chiếc			Trung Quốc		2	Sử dụng tốt	
37	Giường Inox	Chiếc		XN Hải Hà	Việt Nam	2018	1	Sử dụng tốt	
38	Xe đẩy y dụng cụ đa năng	Chiếc		Machan International	Đài Loan		2	Sử dụng tốt	
39	Xe đẩy tiêm 3 tầng Inox	Chiếc		Việt Nam			1	Sử dụng tốt	
40	Tủ thuốc thường khung Inox	Chiếc		Hoàng Nguyễn	Việt Nam		1	Sử dụng tốt	
41	Ghế đầu xoay Inox 3 chân	Chiếc		Bình An	Việt Nam		2	Sử dụng tốt	
42	Cọc truyền dịch Inox 3 chân	Chiếc		Bắc Giang	Việt Nam		6	Sử dụng tốt	
43	Giường Inox giát Inox	Chiếc					1	Sử dụng tốt	
44	Giường bệnh Inox	Chiếc					1	Sử dụng tốt	
45	Giường Inox	Chiếc					3	Sử dụng tốt	
46	Giường bệnh nhân Inox	Chiếc		Hải Hà	Việt Nam		11	Sử dụng tốt	
47	Đệm giường bệnh nhân	Chiếc		Hải Hà	Việt Nam		7	Sử dụng tốt	
48	Tủ đầu giường Inox	Chiếc		Hải Hà	Việt Nam		7	Sử dụng tốt	
49	Đèn đọc phim X-Quang	Chiếc		TNE	Việt Nam		1	Sử dụng tốt	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Kí hiệu/Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng SD	Ghi chú
50	Cọc truyền dịch	Chiếc		Hải Hà	Việt Nam		2	Sử dụng tốt	
51	Xe tiêm 3 tầng	Chiếc		Hải Hà	Việt Nam		1	Sử dụng tốt	
52	Tủ đầu giường	Chiếc					2	Sử dụng tốt	
53	Đệm giường bệnh nhân	Chiếc		Hải Hà	Việt Nam		4	Sử dụng tốt	
54	Xe đẩy Inox 1 tầng	Chiếc			Việt Nam		1	Sử dụng tốt	
55	Đệm giường bệnh nhân	Chiếc			Việt Nam		15	Sử dụng tốt	
56	Giường Inox	Chiếc			Việt Nam		4	Sử dụng tốt	